

Số: 298/2024/QĐST-HNGĐ

Ngày: 22/8/2024

Về việc: “Yêu cầu công nhận thuận
tình ly hôn”

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Thành phần phiên họp gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Võ Thị Thoa

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
họp:* Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp công khai xét việc dân sự thụ lý số 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo Quyết định mở phiên họp số 4517/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Phạm Thị K, sinh năm 1983

Địa chỉ: 41/4D đường 11, phường T, thành phố T, Thành phố M.

2/ Ông Al-Rassatmi Amer, sinh năm 1983

Địa chỉ: Rummelsburger Str. 49F Vorderhs Etage 2 Li, 10315 Berlin
Lichtenberg.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo bà Phạm Thị K trình bày:

Bà và ông Al-Rassatmi Amer kết hôn năm 2020, theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/02/2020.

Sau khi kết hôn hai bên không sống chung với nhau do ông Al-Rassatmi Amer phải quay trở về Đức sinh sống, làm việc và chăm sóc người con riêng, trong quá trình này vợ chồng bà vẫn liên lạc với nhau bình thường qua điện thoại, tuy nhiên tại thời điểm đó dịch Covid bùng phát kéo dài nên việc đi lại khó khăn ông Al-Rassatmi Amer không thể bảo lãnh bà sang Đức cùng sinh sống được. Do khác nhau về địa lý và múi giờ nên hai bên không có nhiều thời gian trao đổi, quan tâm chăm sóc nhau. Mặt khác, do bất đồng ngôn ngữ, giao

tiếp khó khăn nên hai bên dần phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và văn hóa, lối sống. Qua nhiều lần liên hệ cả hai cùng xác định không thể chung sống với nhau lâu dài nên đã thống nhất thuận tình ly hôn và đã có đơn thuận tình ly hôn nộp cho Tòa án. Bà yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà và ông Al-Rassatmi Amer.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 22/5/2024 của ông Al-Rassatmi Amer được Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số chứng nhận 45/quyền số 01/SCT-CK,ĐC ngày 22/5/2024 có nội dung như sau:

Ông và bà Phạm Thị K kết hôn vào năm 2020, theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/02/2020.

Về quá trình chung sống và mâu thuẫn bà thống nhất như trình bày của bà Phạm Thị K. Về yêu cầu thuận tình ly hôn giữa ông và bà Phạm Thị K ông có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị K

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của bà Phạm Thị K và ông Al-Rassatmi Amer.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Bà Phạm Thị K và ông Al-Rassatmi Amer “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, là yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông Al-Rassatmi Amer là người yêu cầu cư trú tại Đức nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Al-Rassatmi Amer và bà Phạm Thị K có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu của bà Phạm Thị K và ông Al-Rassatmi Amer:

Theo các đương sự thống nhất trình bày và hồ sơ thể hiện thì:

Bà Phạm Thị K và ông Al-Rassatmi Amer kết hôn vào năm 2020, theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/02/2020, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn hai bên không sống chung với nhau do ông Al-Rassatmi Amer phải quay trở về Đức sinh sống và làm việc, trong quá trình này hai bên vẫn liên lạc với nhau bình thường qua điện thoại, tuy nhiên tại thời điểm đó dịch Covid bùng phát kéo dài nên việc đi lại khó khăn ông Al-Rassatmi Amer không thể bảo lãnh bà K sang Đức cùng sinh sống được. Do khác nhau về địa lý và múi giờ nên hai bên không có nhiều thời gian trao đổi, quan tâm chăm sóc nhau. Mặt khác, do bất đồng ngôn ngữ, giao tiếp khó khăn nên hai bên dần phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và văn hóa, lối sống. Qua nhiều lần liên hệ cả hai cùng xác định không thể chung sống với nhau lâu dài nên đã thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Đây cũng là tình cảm và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nay Bà Phạm Thị K và ông Al-Rassatmi Amer xác định tình cảm vợ chồng không còn, cũng không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Bà Phạm Thị K và ông Al-Rassatmi Amer là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Phạm Thị K và ông Al-Rassatmi Amer cùng xác định không có nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị K và ông Al-Rassatmi Amer cùng xác định không có nên không xét.

[4] *Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm*: Bà Phạm Thị K và ông Al-Rassatmi Amer phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 57 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Phạm Thị K và ông Al-Rassatmi Amer.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị K và ông Al-Rassatmi Amer thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng bà Phạm Thị K và ông Al-Rassatmi Amer phải chịu nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0032600 ngày 13/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị K và ông Al-Rassatmi Amer đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phạm Thị Thu Phương